TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lan Anh.

2. Ông Bùi Văn Dương.

Thư ký phiên toà: Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/ TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T - Sinh ngày 10/12/1984, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: xã M, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946.

Chồng: Vương Văn T, sinh năm 1983, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại xã M, huyện V, tỉnh L. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Văn Bàn - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Hoàng Ngọc T - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

2. Chị Vương Thị T - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Ngọc T - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, Nguyễn Thị T đang ở nhà tại xã M, huyện V, tỉnh L thì có Hoàng Ngọc T, sinh năm 1987, trú tại xã H, huyện V đến gặp và hỏi "chị có hàng không, để cho em 100.000đ". T hiểu hàng T hỏi là ma túy nên trả lời là có. T đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, T cầm tiền đi vào

buồng ngủ cất tiền xuống dưới chăn ở trên giường và lấy gói ma túy cất giấu trong túi áo khoác bên phải treo trên tường để bán cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang. Khi được yêu cầu Nguyễn Thị T tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải treo trên tường trong buồng ngủ 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng vón cục giao nộp và khai nhận đây là gói ma túy đang lấy ra để bán cho T. Sau đó T tiếp tục lấy từ trong túi áo khoác bên trái ra 12 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục; lấy từ dưới chăn trải trên giường trong buồng ngủ ra 01 túi nilon mầu xanh bên trong chứa 177 viên nén hình tròn màu đỏ, một mặt mỗi viên đều dập chìm chữ "WY", 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ giao nộp khai nhận là ma túy của T và tiền T vừa đưa để mua ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Thị T khai: Ngày 03/6/2019 T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực rừng xanh, rừng vầu thuộc địa phận xã M, huyện V được 13 gói ma túy giá 3.600.000đ và 177 viên hồng phiến giá 1.700.000đ, mục đích mua để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 141/GĐMT ngày 07/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,07gam ma túy T định bán cho T là Heroine; 12 gói ma túy T giao nộp có khối lượng 9,87 gam là Heroine; 177 viên nén hình tròn màu đỏ, một mặt mỗi viên đều được dập chìm chữ "WY" đựng trong túi nilon màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị T có khối lượng là 17,7 gam và là chất ma túy Methamphetamine.

* Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 02/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 9,53g Heroine và 16,73g Methaphetamine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 100.000đ tiền do phạm tội mà có.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 11 năm đến 12 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì bị cáo sinh sống ở xã thuộc vùng kinh tế khó khăn của huyện, nhận thức pháp luật hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố bị cáo có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 03/6/2019 bị cáo gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực rừng vầu thuộc địa phận xã M, huyện V 177 viên Methaphetamine giá 1.700.000đ và 13 gói Heroine giá 3.600.000đ, mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, bị cáo đang chuẩn bị bán cho Hoàng Ngọc T 01 gói Heroine giá 100.000đ thì bị bắt quả tang. Sau đó khi được yêu cầu bị cáo tự giác lấy trong các túi áo khoác treo trên tường trong buồng ngủ 13 gói Heroine (trong đó có cả gói Heroine định bán cho T) đều gói ngoài bằng nilon màu hồng; lấy từ dưới chăn trải trên giường trong buồng ngủ 01 túi nilon mầu xanh bên trong chứa 177 viên Methaphetamine, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ giao nộp và khai nhận là ma túy của bị cáo và tiền của T vừa đưa cho để mua ma túy. Cụ thể khối lượng các chất ma túy bị cáo mua bán là: 17,7 gam Methamphetamine và 9,94 gam Heroine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 27,64 gam.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người. Là người vợ, người mẹ nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không làm gương cho con cái noi theo mà hám lời mua bán trái phép ma túy.Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

[4] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,97g Methamphetamine và 0,41g Heroine. Còn lại 9,53g Heroine và 16.73g Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Ngọc T ngày 04/6/2019 đã mua ma túy của Nguyễn Thị T để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan Công an xử lý hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự **:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/6/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 9,53 gam Heroine và 16,73 gam Methamphetamine đựng trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Nguyễn Thị T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai". Mặt sau có 04 chữ ký của người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái